

Bản án số: 24/2022/HSST
Ngày: 30/11/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH - TỈNH HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Quang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Duy Át
2. Bà Nguyễn Thị Xoan

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **Phan Thị Thúy N**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 3 năm 1980, tại: Xã L, huyện K, tỉnh H; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 7, phường B, thị xã L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Phan Huy H; con bà Viên Thị A; chồng: Lê Hữu T; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07/9/2022 cho đến nay tại phường B, thị xã L, tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Chị Phạm Thị Minh H, sinh năm 1981; trú tại: Tổ dân phố 7, phường B, thị xã L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Hữu T, sinh năm 1977; trú tại: Tổ dân phố 7, phường B, thị xã L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Lê Công T1, sinh năm 1996; trú tại: Thôn P, xã S, huyện C, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Lê Quỳnh H1, sinh năm 2004; trú tại: Thôn P, xã S, huyện C, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; trú tại: Thôn P, xã S, huyện C, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên toà.

4. Chị Lê Thị Mỹ T2, sinh năm 1982; trú tại: Thôn O, xã A, huyện U, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên toà.

5. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Q, xã Đ, huyện U, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, chị Phạm Thị Minh H và anh Lê Hữu T đều trú tại tổ dân phố 7, phường B, thị xã L, tỉnh H, phát sinh tình cảm ngoài hôn nhân. Trong đó, một số lần được sự đồng ý của chị H, anh T sử dụng điện thoại di động chụp ảnh khóa thân, nhạy cảm của chị H, lưu giữ trong máy điện thoại di động của mình. Đồng thời, chị H cũng một số lần tự chụp ảnh khóa thân, nhạy cảm gửi qua tin nhắn cho anh T. Đến khoảng cuối năm 2021, chị H và anh T chấm dứt quan hệ tình cảm, không liên lạc với nhau nữa. Khoảng tháng 5/2022, Phan Thị Thúy N (là vợ của anh Lê Hữu T) phát hiện trong điện thoại di động của anh T có nhiều hình ảnh khóa thân của chị Phạm Thị Minh H. N đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 của mình chụp lại các hình ảnh khóa thân của chị H ở trong điện thoại của anh T. Sau đó giữa N và anh T xảy ra mâu thuẫn, cãi vã về việc anh T có tình cảm và lưu giữ hình ảnh khóa thân của chị H nên N có ý định gửi những hình ảnh đó cho người khác nhằm hạ thấp uy tín danh dự của chị H. Đến ngày 11/5/2022 N đã sử dụng điện thoại di động OPPO F11 của mình, kết nối mạng Wifi FPT của gia đình đăng nhập tài khoản Facebook có tên “N T” của mình, gửi tin nhắn có lời lẽ xúc phạm chị H. Tiếp đó, N sử dụng điện thoại di động OPPO F11 của mình, kết nối mạng Wifi FPT của gia đình tạo một tài khoản Facebook có tên “Vo Danh” và sử dụng tài khoản này gửi những hình ảnh khóa thân, nhạy cảm của chị H đến các tài khoản Facebook của người thân, bạn bè của chị H nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị H, cụ thể:

- Ngày 22/5/2022, N gửi nhiều hình ảnh khóa thân, nhạy cảm của chị H đến tài khoản Facebook có tên “Hoa Lê Nguyễn” của chị Lê Quỳnh H1 (sinh năm 2004, trú tại xã S, huyện C, tỉnh H) là con gái chị H kèm theo nội dung tin nhắn: *Em ơi khuyên nhủ mẹ đừng làm con giáp thứ 13.* Chị H1 nhắn tin hỏi: *Ai đây?* Thì N trả lời: *Có phải mẹ em đây không? Em biết rõ là được.* Tiếp đó N gửi nhiều hình ảnh khóa thân, nhạy cảm của chị H đến tài khoản Facebook có tên “Lê Công T1” của anh Lê Công T1 (sinh năm 1996, trú tại xã S, huyện C, tỉnh H) là con rể chị H kèm nội dung tin nhắn: *Đây phải mẹ vợ em không?* Anh T1 nhắn tin lại nhưng N không trả lời.

- Ngày 20/6/2022, N tiếp tục gửi nhiều hình ảnh khóa thân, nhạy cảm của chị H đến tài khoản Facebook có tên “Mai Nguyễn” của chị Nguyễn Thị M (sinh năm 1970, trú tại xã S, huyện C, tỉnh H) là thông gia với chị H kèm nội dung tin nhắn: *Chào bà thông gia.* Chị M không phản hồi tin nhắn.

- Ngày 21/6/2022, N gửi nhiều hình ảnh khóa thân, nhạy cảm của chị H đến tài khoản Facebook có tên “Thúy Lê” của chị Lê Thị Mỹ T2 (sinh năm 1982, trú tại xã A, huyện U, tỉnh H) là bạn chị H kèm nội dung tin nhắn: *Chào bạn yêu.* Chị T2 không phản hồi tin nhắn.

- Ngày 06/8/2022, N gửi nhiều hình ảnh khóa thân, nhạy cảm của chị H đến tài khoản Facebook có tên “Xuân Nguyễn” của anh Nguyễn Văn X (sinh năm 1981, trú tại xã Đ, huyện U, tỉnh H) là bạn chị H kèm nội dung tin nhắn: *Ở Đ biết con này không? Anh X nhắn tin hỏi lại: Ai đây?* Nhưng N không trả lời gì thêm.

Bản cáo trạng số 24/CT- VKS- TXHL ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phan Thị Thúy N về tội: “Làm nhục người khác” quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường B, thị xã L, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B, thị xã L, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Phan Thị Thúy N đã tự nguyện xin lỗi, bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, tổn thất về tinh thần cho bị hại Phạm Thị Minh H số tiền 32.200.000 đồng. Chị Phạm Thị Minh H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

* **Về vật chứng vụ án:**

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị xử:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh, số IMEI1: 869874049838574, số IMEI2: 869874049838566, gắn thẻ sim mạng Viettel số thuê bao 0386.504.204 thu giữ của bị cáo Phan Thị Thúy N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/5/2022 đến ngày 06/8/2022, bị cáo Phan Thị Thúy N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, kết nối mạng Internet Wifi FPT của gia đình, đăng nhập mạng xã hội Facebook vào các tài khoản có tên “N T” và “Vo Danh” do N tự tạo lập, nhắn tin với các nội dung xúc phạm chị Phạm Thị Minh H và 05 lần thực hiện gửi các hình ảnh khóa thân, nhạy cảm của chị H mà N chụp lại từ điện thoại di động của chồng là anh Lê Hữu T đến các tài khoản Facebook là người thân, bạn bè chị H nhằm mục đích xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự của chị H.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hoá của dân tộc, xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước về việc xây dựng, phát triển nếp sống văn hoá, văn minh. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, 05 lần thực hiện hành vi gửi các hình ảnh khóa thân, nhạy cảm của chị H đến các tài khoản Facebook của người thân, bạn bè chị H nhằm mục đích xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị H nên bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội: “Làm nhục người khác” quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, không có gì oan sai.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Mặc dù điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nhưng bị cáo đã cố gắng bồi thường xong về trách nhiệm dân sự, để khắc phục hậu quả, người bị hại đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cũng có một phần lỗi của người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đối chiếu với Nghị Quyết số 01/2022/NQ - HĐTP, ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[6] Đối với anh Lê Hữu T là người lưu giữ những hình ảnh khóa thân, nhạy cảm của chị Phạm Thị Minh H trong máy điện thoại của mình. Việc bị cáo thực hiện hành vi gửi các hình ảnh đó cho người khác, anh T không biết và cũng không có hành vi phát tán các hình ảnh đó ra bên ngoài, nên anh T không phải

chịu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, việc anh Lê Hữu T và chị Phạm Thị Minh H có mối quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân nhưng không có dấu hiệu chung sống với nhau như vợ chồng; đồng thời anh T và chị H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên và đã tự chấm dứt quan hệ tình cảm nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng” quy định tại Điều 182 Bộ luật Hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: [7] Bị cáo đã tự nguyện xin lỗi, bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 32.200.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

* *Vật chứng vụ án*: [8] 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh, số IMEI1: 869874049838574, số IMEI2: 869874049838566, gắn thẻ sim mạng Viettel số thuê bao 0386.504.204 thu giữ của bị cáo Phan Thị Thúy N là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

* *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thúy N phạm tội: “Làm nhục người khác”. Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Thúy N 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường B, thị xã L, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường B, thị xã L, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự và trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh, số IMEI1: 869874049838574, số IMEI2: 869874049838566, gắn thẻ sim mạng Viettel số thuê bao 0386.504.204 thu giữ của bị cáo Phan Thị Thúy N.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc: Bị cáo Phan Thị Thúy N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Thị Thúy N có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS tỉnh;
- VKS thị xã;
- Tòa án tỉnh;
- Công an thị xã;
- Chi cục T.H.A;
- UBND p. B, TX Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Quang